

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 274/2020/HS-ST

Ngày 14-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hưng; Ông Nguyễn Đức Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 278/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 289/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Đình L**; tên gọi khác: Lý Bà Tư; Sinh ngày 25 tháng 01 năm 1989 tại tỉnh: Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 60/4 đường N, tổ dân phố 13, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình P (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc N (đã chết); bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: 01 tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Sinh ra, lớn lên tại thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, được gia đình nuôi ăn học đến lớp 5/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình.

Ngày 16 tháng 6 năm 2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 năm tù về tội “Giết người” tại bản án số: 39/2010/HSST. Ngày 19 tháng 5 năm 2017, bị cáo chấp hành xong án phạt tù. Bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/5/2020 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phan Bảo H, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 166/38 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà H R Buôn Yă, sinh năm 1986 (Có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 06, trục lộ 2, buôn K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Cửa hàng xe máy Lộc T.

Địa chỉ: Số 78 đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Chủ cửa hàng: Ông Lê T (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 78 đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người chứng kiến:*

1. Bà Lê Thị L, sinh năm 1958 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 29, thôn 7, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 7, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đình L là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy loại Heroine. Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 19 tháng 5 năm 2020, Trần Đình L sử dụng điện thoại Iphone màu trắng gắn sim số 0944.705.354 gọi vào số điện thoại 0896.366.007 của người nam thanh niên tên thường gọi là B ở thôn 2, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để hỏi mua ma túy thì B đồng ý bán. Sau đó, Trần Đình L một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại Attila, màu đỏ mang biển kiểm soát 47B1-336.91 đến quán nước mía tại số 29, thôn 7, xã H, thành phố B gặp B. B dùng xe mô tô chở Trần Đình L đi đến chợ H. Trên đường đi Trần Đình L đưa cho B số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), B đưa cho L một gói nylon bên trong có chứa ma túy loại Heroine rồi B chở L quay lại quán nước lấy xe. Khi Trần Đình L lấy xe chuẩn bị đi về thì bị tổ công tác Công an xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần Jean phía sau bên trái đang mặc trên người của Trần Đình L một gói nylon màu trắng bên trong chứa chất rắn dạng cục màu trắng và ở túi quần Jean phía trước bên phải một ống kim tiêm, một lọ nước cất. Trần Đình L khai nhận, gói nylon chứa ma túy Heroine Trần Đình L mua về để sử dụng cho bản thân được

niêm phong theo quy định pháp luật, còn một ông kim tiêm, một lọ nước cất, Trần Đình L mua trên đường đến gặp Be.

Ngoài ra còn tạm giữ của Trần Đình L: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại Attila, màu đỏ mang biển kiểm soát 47B1-336.91.

Tại bản kết luận giám định số: 430/GĐMT-PC09 ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng cục màu trắng đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,1583 gam, loại Heroine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 1,1412 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Cáo trạng số 284/CT-VKS ngày 24/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Trần Đình L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Đình L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Đình L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đình L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho ông Phan Bảo H là chủ sở hữu hợp pháp: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại Attila, màu đỏ mang biển kiểm soát số 47B1-336.91, dung tích xi lanh: 124, số khung: RLGKA12HDCD069129, số máy: VMVTBBD069129.

Tịch thu, tiêu hủy: 1,1412 gam Heroine còn lại sau giám định được niêm phong tại gói số 430/GĐMT-PC09 ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 (Một) ông kim tiêm; 01 (Một) lọ nước cất, là tang vật của vụ án.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, Model A1688, gắn sim số 0944705354 của bị cáo Trần Đình L, là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ 10 phút ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trước số nhà 29, thôn 7, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Tổ công tác Công an xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phát hiện, bắt quả tang Trần Đình L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần Jean phía sau bên trái đang mặc của Trần Đình L 01 (một) gói nylon chứa chất ma túy loại Heroine, có khối lượng 1,1583 gam. Trần Đình L khai nhận đây là ma túy loại Heroine, L mua để sử dụng.

Hành vi của bị cáo Trần Đình L đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

c) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*”

Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý về ma túy của nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng mọi hành vi tàng trữ chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo Trần Đình L đã tàng trữ trái phép 1,1583 gam chất ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng. Vì vậy, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Trần Đình L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Trần Đình L có nhân thân xấu. Ngày 16 tháng 6 năm 2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 năm tù về tội “Giết người” tại bản án số: 39/2010/HSST. Tuy nhiên bị cáo Trần Đình L không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Đình L đã bị kết án, chưa được xóa án tích và lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Đình L, Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo, theo quy định tại Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ là phù hợp.

Đối với nguồn ma túy, bị cáo Trần Đình L khai nhận mua của người nam thanh niên tên B. Quá trình điều tra xác định B có tên thật là Trần Q, sinh năm: 1989, hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương đối tượng Trần Q đã bỏ đi khỏi địa phương không khai báo nên không xác định được Trần Q đi đâu, ở đâu và làm gì. Ngày 29/7/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có Công văn số 6989/CV-CATP gửi Công ty Viễn thông M Đắk Lắk về việc cung cấp thông tin số thuê bao điện thoại. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tách hành vi bán trái phép chất ma túy của Trần Q ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại Attila, màu đỏ mang biển kiểm soát số 47B1-336.91, dung tích xi lanh: 124, số khung: RLGKA12HDCD069129, số máy: VMVTBBD069129, bị cáo Trần Đình L sử dụng đi mua ma túy vào ngày 19 tháng 5 năm 2020. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của bà H R Buôn Ya, sinh năm: 1986, nơi cư trú: Buôn K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Bà H R Buôn Yă mua chiếc xe mô tô trên tại cửa hàng xe máy Y T Nguyên tại địa chỉ số 74 đường L, thành phố B. Năm 2019, bà H R Buôn Yă bán lại chiếc xe trên cho Cửa hàng xe máy Lộc T, tại địa chỉ: số 78 đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Cửa hàng xe máy Lộc T đã bán lại chiếc xe trên cho ông Phan Bảo H và có hợp đồng mua bán xe. Ông Phan Bảo H không biết việc bị cáo Trần Đình L mượn chiếc xe trên đi mua ma túy. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe trên cho ông Phan Bảo H nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với 1,1412 gam chất ma túy loại Heroin còn lại sau giám định được niêm phong tại gói số 430/GĐMT-PC09 ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 (Một) ống kim tiêm và 01 (Một) lọ nước cất, là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng, Model A1688, gắn sim số 0944705354 của bị cáo Trần Đình L, đây là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Đình L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đình L **02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù**.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 20/5/2020.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho ông Phan Bảo H là chủ sở hữu hợp pháp: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại Attila, màu đỏ mang biển kiểm soát số 47B1-336.91, dung tích xi lanh: 124, số khung: RLGKA12HDCD069129, số máy: VMVTBBD069129.

Tịch thu, tiêu hủy: 1,1412 gam Heroine còn lại sau giám định được niêm phong tại gói số 430/GĐMT-PC09 ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 (Một) ống kim tiêm; 01 (Một) lọ nước cất, là tang vật của vụ án.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, Model A1688, gắn sim số 0944705354 của bị cáo Trần Đình L, là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/8/2020 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Đình L phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều My